

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/DS-ST

Ngày: 18 - 6 - 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Trung

2. Ông Huỳnh Anh Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Tạ Văn H**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp E, xã N, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc H1**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, tỉnh Tây Ninh

Ông H có mặt, bà H1 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Tạ Văn H: Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Tạ Văn H trình bày:

Ngày 18/01/2025AL (nhằm ngày 15/02/2025 dương lịch), ông H có cho bà

Nguyễn Thị Ngọc H1 vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay, hai bên có lập “Biên nhận mượn tiền” thống nhất số tiền vay, thời hạn vay là 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Bà H1 có ký tên, ghi rõ họ tên xác nhận vào giấy biên nhận.

Đến hạn, ông H có yêu cầu bà H1 trả tiền nhiều lần nhưng không trả. Từ khi vay cho đến nay, bà H1 chưa trả tiền lãi phát sinh và nợ gốc cho ông H. Do bà H1 không thực hiện theo thỏa thuận nên ông Tạ Văn H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 18/3/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 18/6/2026 theo mức lãi suất 0.83%/tháng.

Đề nghị của bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc H1: Bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự. Bị đơn cư trú tại xã H, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Ông H khởi kiện và cung cấp chứng cứ là “Biên nhận mượn tiền” ngày 18 tháng giêng năm 2025, nội dung thể hiện số tiền bà H1 vay và thời hạn thỏa thuận trả tiền. Nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thực hiện, phía bị đơn đã vi phạm thời hạn trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu và lời trình bày của nguyên đơn về số tiền nợ

nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của nguyên đơn đối với số tiền bị đơn đã vay của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H yêu cầu bà H1 trả lãi chậm thanh toán từ ngày 18/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/6/2026) là 15 tháng theo mức lãi suất 0.83%/tháng. Xét thấy, theo biên nhận mượn tiền nguyên đơn cung cấp ngày 18 tháng giêng năm 2025, thời hạn trả tiền là 01 tháng là ngày 18/02/2025 âm lịch (nhằm ngày 17/3/2025 dương lịch). Tuy nhiên, bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông H nên ông H yêu cầu bà H1 phải trả lãi chậm thanh toán, thời gian yêu cầu trả lãi và mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} = 6.225.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn H. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Văn H số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc và 6.225.000 đồng nợ lãi, tổng cộng là 56.225.000 đồng.

[5] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Về thời gian trả và cách thức trả: Vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà H1 chịu số tiền 2.811.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 470, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn H đối với bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Văn H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nợ gốc và 6.225.000 đồng (sáu triệu hai

trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nợ lãi, tổng cộng gốc và lãi là 56.225.000đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 chịu số tiền 2.811.000đồng (hai triệu tám trăm mười một nghìn đồng) phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Ông Tạ Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Hợp số tiền 1.343.000đồng (một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000475 ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tây Ninh (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật